TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2022
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Nhã
2. Bà Nguyễn Hồng Khánh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu K, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn TD 1, xã VB, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Bùi Minh V, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn TD 1, xã VB, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Bùi Minh V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VB, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 02/10/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông V có tính ham mê đá bóng, chơi lô đề, cờ bạc.

Thời gian đầu, bà đã nhiều lần khuyên can, ông V có hứa sửa đổi, vì thương con nên bà đã bỏ qua. Thế nhưng ông V vẫn không từ bỏ và đã cầm cố, bán tài sản trong gia đình nhiều lần để thõa mãn thú vui ham mê cờ bạc. Cảm thấy không chịu được mãi cuộc sống như trên, bà đã nộp đơn ly hôn tại Tòa. Trong thời gian chờ Tòa giải quyết, ông V đã chửi mắng, nhục mạ, đốt quần áo và đuổi bà ra khỏi nhà nhiều lần. Do đó bà và 02 con phải dọn về nhà cha mẹ đẻ của bà để sinh sống. Thế nhưng ông V vẫn không buông tha. Đỉnh điểm là vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 20 tháng 5 năm 2022, ông V đến nhà cha mẹ đẻ của bà, đánh đập bà trước sự chứng kiến của nhiều người. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Minh C, sinh ngày 01/11/2013 và Bùi Quốc C, sinh ngày 27/11/2017. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông Bùi Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022, bị đơn ông Bùi Minh V trình bày: Quá trình chung sống và đi đến kết hôn như bà Nguyễn Thị Thu K trình bày. Năm 2017, ông có chơi cờ bạc nhưng sau đó đã sửa đổi. Trong khoảng thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, dù thu nhập của ông bấp bênh nhưng vợ chồng vẫn hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà K cho rằng không còn tình cảm gì với ông, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau như trước. Đến cuối tháng 4/2022, bà K dẫn 02 con về nhà mẹ đẻ sinh sống, ông cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ngày 06/5/2022, ông có tới nhà mẹ vợ để nói chuyện với bà K nhưng cuộc nói chuyện không thành rồi xung đột xảy ra. Nay, bà K yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý, ông vẫn còn yêu thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Minh C, sinh ngày 01/11/2013 và Bùi Quốc C, sinh ngày 27/11/2017. Ông đồng ý giao 02 con cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Thu K có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Bà Nguyễn Thị Thu K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn đối với ông Bùi Minh V. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu K và ông Bùi Minh V tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VB, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 02/10/2012. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu K và ông Bùi Minh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Bùi Minh V có lời khai không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương vợ, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên ông V không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí hoà giải của bị đơn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thu K và ông Bùi Minh V có 02 con chung là các cháu: Bùi Minh C, sinh ngày 01/11/2013 và Bùi Quốc C, sinh ngày 27/11/2017. Bà Nguyễn Thị Thu K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các con chung đều đang chung sống cùng với mẹ, có nguyện vọng ở với mẹ. Bà K đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao các cháu Bùi Minh C, sinh ngày 01/11/2013 và Bùi Quốc C, sinh ngày 27/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu K về việc không yêu cầu ông Bùi Minh V cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu K chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ:***

- Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu K được ly hôn ông Bùi Minh V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Minh C, sinh ngày 01/11/2013 và cháu Bùi Quốc C, sinh ngày 27/11/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu K về việc không yêu cầu ông Bùi Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003352 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã VB;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Triều